



WARRANTEK



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Báo cáo số/Report No.: 2206009802-1

Ngày/Date: 04/07/2022

Số đơn hàng/Job Order No.: 2206009802
Tên khách hàng/Client's name: CÔNG TY CỔ PHẦN ATZ QUỐC TẾ
Địa chỉ/Address: 48, LK 3, Khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội
Thông tin mẫu/Sample information: Kẹo CHỊ ONG VÀNG
Số niêm phong/Seal No.: Không niêm/No seal
Mô tả mẫu/Sample description: Mẫu chứa trong bao bì
Ngày nhận mẫu/Date of sample receipt: 29/06/2022
Ngày bắt đầu phân tích/Date of Analysis Commencement: 30/06/2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ANALYSIS RESULT(S) [Xem trang kế/See next page(s)]

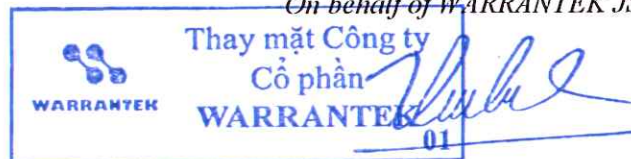
Ghi chú/ Notes:

(*)Phương pháp được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ISO/IEC 17025:2017 accredited method.

- Thông tin mẫu được khách hàng cung cấp/Sample information provided by clients.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/The analysis result(s) valid on tested sample only.
- Không được sao chép một phần báo cáo kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám Đốc Công ty Cổ phần WARRANTEK/This Analysis Report shall not be reproduced except in full, without written approval of the Board of Director of WARRANTEK JSC.



Đại diện Công ty Cổ phần WARRANTEK
On behalf of WARRANTEK JSC



LÊ NHƠN ĐỨC

**WARRANTEK****VILAS 686**

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Báo cáo số/Report No.: 2206009802-1

Ngày/Date: 04/07/2022

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD	LOQ	Phương pháp/ Analysis method
1	Màu sắc /Colour	-	Trắng, vàng, cam, đỏ, xanh. / White, yellow, orange, red, green.			WRT/TM/NC/01.40
2	Mùi, vị /Odour & Taste	-	Mùi, vị đặc trưng của sản phẩm. Không có mùi, vị lạ. / Characteristic, without unusual taste and odor.			WRT/TM/NC/01.40
3	Trạng thái /Characteristic	-	Viên kẹo có hình nguyên vẹn, không bị biến dạng, kích thước các viên kẹo tương đối đồng đều. Dẻo, mềm, hơi dai. / Uniform, not deformed, soft, chewy.			WRT/TM/NC/01.40
4	Đường tổng (tính theo glucoza) /Total sugar (as glucose)	%	84.85	0.1		TCVN 4594: 1988 ^(*)
5	Độ ẩm /Moisture	%	17.19	0.05		TCVN 3700:1990 ^(*)
6	Chì (Pb) /Lead	mg/kg	Không phát hiện/ Not detected		0.04	AOAC 2013.06 ^(*)
7	Asen (As) /Arsenic	mg/kg	Không phát hiện/ Not detected		0.05	WRT/TM/EN/01.01:2019 (Ref. AOAC 2013.06) ^(*)
8	Thủy ngân (Hg) /Mercury	mg/kg	Không phát hiện/ Not detected		0.02	WRT/TM/EN/01.01:2019 (Ref. AOAC 2013.06) ^(*)

LOP/13/F01 [01/10/2021]

Trang/Page 2/3

■ **WARRANTEK JOINT STOCK COMPANY - Testing Center:**
 Lot A39-26, Nguyen Van Cu Street, My Phuoc Hamlet, My Khanh Village,
 Phong Dien District, Can Tho City, Vietnam
 Tel: +84-292 391 8840 Fax: +84-292 391 8846
 Email: operation@warrantek.vn

■ **HOCHIMINH City Branch – Testing Center:**
 Van Dat Building, Lot II-1, Street 1, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

**WARRANTEK****VILAS 686**

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Báo cáo số/Report No.: 2206009802-1

Ngày/Date: 04/07/2022

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD	LOQ	Phương pháp/ Analysis method
9	Tổng vi sinh vật hiếu khí (30°C) /Total Plate Count (30°C)	CFU/g	< 10			ISO 4833-1:2013 ^(*)
10	Coliforms /Coliforms	CFU/g	< 10			ISO 4832:2006 ^(*)
11	Tổng số nấm men, nấm mốc /Total Yeast & Mold	CFU/g	< 10			ISO 21527-2:2008 ^(*)
12	<i>Escherichia coli</i> (E. coli) / <i>Escherichia coli</i> (E. coli)	MPN/g	0			ISO 7251:2005 ^(*)
13	<i>Bacillus cereus</i> / <i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	< 10			ISO 7932:2004 ^(*)
14	<i>Clostridium perfringens</i> / <i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	< 10			ISO 7937:2004 ^(*)
15	<i>Staphylococcus aureus</i> / <i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	< 10			ISO 6888-1:1999/Amd1:2003 ^(*)

Tổng số chỉ tiêu/Total testing parameters: 15

EK
01

[Báo cáo kết thúc/End of report]